TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2020/HSPT
Ngày 10 tháng 7 năm 2020
"Phạm Thế H – Mua bán trái phép chất ma túy"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa
Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thế H do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thế H, sinh ngày 16/5/1984 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ 2, Khu 8, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ; Nơi ở: 224 Cây Trâm, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố H; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Thợ điện nước; Con ông Phạm Văn Hiếu và bà Phan Thị Hương; Vợ Trần Thị Bé Ngoan (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đỗ Hải Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Ngoài ra còn có 04 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 23/01/2019, tại trước nhà số 601 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố H, Công an bắt quả tang Phạm Thế H và Trần Nguyễn Đại N có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác, thu giữ 01 gói nilon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 99,9731 gam loại Methamphetamine) và 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu xanh (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 3,8709 gam loại MDMA).

Mở rộng điều tra, lúc 22 giờ 50 phút ngày 24/01/2019 Công an mời Trần Hoàng C về trụ sở làm việc. Đến 23 giờ ngày 24/01/2019, Công an kiểm tra căn hộ

số 806A, lầu 9, Chung cư số 62 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố H phát hiện bắt quả tang Lưu Hồng H^1 đang đổ chất ma túy vào bồn cầu nhà vệ sinh để phi tang, thu giữ 07 gói chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 195,0809 gam loại Methamphetamine), 01 gói nylon chứa 102 viên nén màu xanh (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 38,9304 gam loại MDMA) và 01 gói nylon chứa 42 viên nén màu xanh (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 19,2846 gam loại Ketamine).

Khám xét căn hộ số 806A, lầu 9, Chung cư số 62 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố H bắt quả tang Trần Mộng T cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ 03 viên nén màu xanh (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,4302 gam loại Ketamine, Methamphetamine).

Kết quả giám định toàn bộ số ma túy theo Bản kết luận giám định số 500/KLGĐ-H ngày 30/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H.

Kết quả điều tra xác định Lưu Hồng H^1 và Trần Nguyễn Đại N giao dịch mua bán ma túy với nhau lần thứ nhất vào cuối tháng 12/2018, N gọi điện thoại hỏi mua, H^1 đồng ý bán ma túy đá cho N và hẹn đến chỗ ở của H^1 để lấy. N đến chỗ ở của H^1 và C rồi đưa cho H^1 9.000.000 đồng thì H^1 đi ra bên ngoài, điện thoại kêu C lấy gói ma túy đá trên đầu tủ lạnh giao cho N. N nhận gói ma túy đá mang về Đồng Nai bán lại cho Cường 10.000.000 đồng.

Lần thứ hai vào ngày 23/01/2019, Cường điện hỏi mua của N 06 hộp ma túy đá. N đồng ý bán giá 5.000.000 đồng/hộp rồi điện thoại cho H^1 thì H^1 đồng ý bán cho N giá 4.200.000 đồng/hộp. Sau khi nhận 30.000.000 đồng của Cường thì N đi đến Ngã Tư Hàng Xanh, quận Bình Thạnh, Thành phố H rồi điện thoại cho Phạm Thế H chạy xe máy đến chở N đến chỗ ở của H^1. H^1 nói với N là H^1 còn 01 lạng ma túy đá giá 40.000.000 đồng, N nói chỉ mang theo 30.000.000 đồng thì H^1 nói cứ lấy hết rồi trả số tiền còn lại sau. N điện thoại hỏi Cường thì Cường đồng ý mua hết cả lạng ma túy nên N nhận của H^1 một lạng ma túy đá, trả trước 30.000.000 đồng cho H^1; đồng thời H^1 đưa thêm cho N 10 viên thuốc lắc kêu N đem về bán thử giá 200.000 đồng/viên rồi trả tiền cho H^1 sau. N nhận ma túy của H^1 rồi bỏ vào ba lô của H và cùng H ra về. Khi trong thang máy, H hỏi N là H^1 vừa đưa gói gì cho N thì N trả lời là N mua ma túy của H^1 đem về huyện Xuân Lộc bán cho người khác. H nói vì sao N lại dính vô ma túy thì N nói do hoàn cảnh khó khăn nên N chỉ làm lần này đủ tiền sửa xe ô tô để làm ăn rồi thôi. Sau đó H và N xuống tầng hầm chung cư lấy xe máy đi về đến đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố H thì bị bắt giữ.

Ngoài ra, tối ngày 24/01/2019 Vũ Duy V mang túi xách đến căn hộ rồi vào phòng ngũ của H^1 (lúc này trong phòng có Trần Mộng T), V đưa cho H^1 túi xách có chứa ma túy, H^1 đưa cho V 80.000.000 đồng. V cầm tiền định đi ra nhưng đến cửa thì Công an kiểm tra. H^1 lấy bịt nylon chứa ma túy trong giỏ V mang đến rồi đem đổ vào bồn cầu nhà vệ sinh thì bị bắt quả tang thu giữ 03 gói ma túy chưa kịp hòa tan. V khai Cindy nhờ V chuyển túi xách cho vợ chồng H^1 – H^2.

Công an khởi tố Vũ Duy V nhưng Viện kiểm sát không phê chuẩn. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Các đối tượng tên Cindy, Bửu, Cường chưa rõ tung tích; Nguyễn Mạnh H^2 chung sống như vợ chồng với Lưu Hồng H^1 nhưng chưa có cơ sở xác định H^2 biết việc mua bán ma túy của H^1 nên chưa có căn cứ xử lý các đối tượng này.

Tại Bản cáo trạng số 435/CTr-VKS-P1 ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố Phạm Thế H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Phạm Thế H 15 *(Mười lăm)* năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thế H số tiền 6.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt Lưu Hồng H[1] tù chung thân, Trần Nguyễn Đại N 20 năm tù, Trần Hoàng C 07 năm tù đều về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, Trần Mộng T 01 năm 01 tháng 02 ngày tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm; trách nhiệm do chậm thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/3/2020, bị cáo Phạm Thế H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/3/2020, bị cáo Lưu Hồng H[1] có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng đến ngày 15/4/2020 thì H[1] có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 34/2020/TB-HS ngày 02/6/2020 về việc rút kháng cáo của bị cáo Lưu Hồng H[1].

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thế H khai nhận bị cáo N không có nói cho bị cáo biết là bị cáo N mua bán ma túy. Khi đến nơi ở của H[1] thì bị cáo thấy N và H[1] nói gì không rõ nội dung, sau đó bị cáo thấy H[1] đưa cho N một gói gì đó và N đưa cho H[1] một số tiền. Khi bị cáo cùng N trên đường đi về thì thì bị bắt. Bị cáo xin xem xét số ma túy của N không liên quan đến bị cáo nhưng Bản án sơ thẩm phạt bị cáo 15 năm tù là quá nặng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin miễn phạt tiền.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là chưa đủ căn cứ vì bị cáo với N không có bàn bạc gì về việc mua bán ma túy, bị cáo không tham gia bàn bạc gì giữa N với H[1] và N bỏ ma túy vào ba lô của bị cáo lúc nào bị cáo cũng không hay biết, nên bị cáo không đồng phạm với N mà chỉ là không tố giác tội phạm. Đề nghị sửa Bản án sơ thẩm về tội danh, tuyên bố bị cáo H phạm tội danh khác, không phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là 20 năm tù, bị cáo không có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù cũng chứng tỏ cấp sơ thẩm cũng lúng túng trong việc xác định tội danh đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến việc thực hiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Thế H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 15 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thế H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thế H phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Tuy không bàn bạc hứa hẹn trước, nhưng khi bị cáo Phạm Thế H biết rõ Trần Nguyễn Đại N mua ma túy về để bán lại, bỏ ma túy vừa mua vào ba lô của bị cáo H, nhưng bị cáo H vẫn cùng với bị cáo N mang ba lô có chứa ma túy rồi điều khiển xe mô tô cùng ra về thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy là 99,9731 gam loại Methamphetamine và 3,8709 gam loại MDMA. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Thế H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.2 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì người giữ hộ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác, biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của người đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận lời bào chữa của luật sư đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội cần phải xử phạt nghiêm khắc. Trong quá trình điều tra, bị cáo khai báo vòng vo, bất nhất, lời khai sau phủ nhận lời tự khai trước do chính bị cáo tự nguyện viết ra, thể hiện chưa thành khẩn, chưa ăn năn hối cải nên Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy vậy, Bản án sơ thẩm cũng đã cân nhắc bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, không hứa hẹn trước mà chỉ cùng với N đến nhà H[1] để N mua ma túy về bán lại, nên khi lượng hình đã áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn nhiều so với mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tù từ 20 năm đến tù chung thân hoặc tử hình, đồng thời xử phạt bổ sung bằng tiền là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lưu Hồng H[1], Trần Nguyễn Đại N, Trần Hoàng C, Trần Mộng T; Về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bị cáo Phạm Thế H; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*;

Xử phạt bị cáo Phạm Thế H 15 *(Mười lăm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thế H phải nộp 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

3. Bị cáo Phạm Thế H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lưu Hồng H[1], Trần Nguyễn Đại N, Trần Hoàng C, Trần Mộng T; Về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Trại tạm giam Công an TP.H (Trại tạm giam Công an TP.H tống đạt cho bị cáo;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công